TÒA ÁNNHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2019/HS – ST
Ngày: 29 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Yến**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thu Hà**.
2. Ông **Đoàn Xuân Hòa**.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q - Tên gọi khác: Không ; - Giới tính: Nam

Sinh ngày 07/08/1990, nơi sinh: Tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKNKHTT và chỗ ở: Xóm 7, thôn NHĐ, xã HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1963; Họ và tên mẹ: Vũ Thị L, sinh năm: 1971 (Cùng trú tại: Xóm 7, thôn NHĐ, xã HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo đầu thú ngày 02/02/2019, hiện đang tạm giam.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Bá T - sinh năm 1997 (Nơi cư trú: Tổ 2, khu 11, phường V, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh). Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Đặng Thái S, sinh năm 1975 (Nơi cư trú: xóm 1, thôn B, xã Y, huyện Y1, tỉnh Yên Bái). Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1988. (Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh). Vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn Thu Q - Sinh năm 2001. (Nơi cư trú: Tổ 16, khu 4B, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/02/2019 Nguyễn Văn Q và Đặng Thái S (sinh năm 1975 - Trú tại xóm 1, thôn B , xã Y , huyện Y1, tỉnh Yên Bái) liên lạc hẹn gặp nhau ở bến xe B, thành phố H để Q về nhà S chơi. Sau đó Q bắt xe khách di chuyển từ thị xã ĐT đi đến bến xe B, thuộc tổ 16, khu 4B, phường HT, thành phố H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q xuống bến xe B và gọi điện cho S thông báo mình đã đến nơi hẹn. Khoảng 05 phút sau Sđến bến xe B gặp Q và ngồi quán nước nói chuyện, Q và S rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. S đưa cho Q số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) là tiền để đi mua ma túy. Q cầm tiền rồi cùng Sđi ra bờ hồ đằng sau quán nước, Q gọi điện cho chú họ là Ngô Văn T (sinh năm: 1980 - trú tại thôn L xã HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh) để nhờ mua ma túy và được T hẹn gặp ở khu vực chợ HL, thành phố H. Sau đó, Q cùng S quay vào quán nước gần quán nước lúc ban đầu cả hai ngồi, S nói Q đi mua ma túy và đưa cho Q tiếp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nói là tiền đi lại, Q cầm tiền và thấy gần đó có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng, biển kiểm soát (BKS) 14B1-506.30, của anh Nguyễn Bá T để ở gần quán nước, xe vẫn cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa, đầu xe hướng vào quán nước, đuôi xe hướng ra đường quốc lộ và không có người trông coi, nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp. Q tiến đến gần chiếc xe mô tô và điều khiển xe chạy thẳng về hướng chợ HL để gặp T. Khi gặp T, Q đưa cho T 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để nhờ mua ma túy, T cầm tiền rồi nói Q về và chờ khi nào có ma túy thì T gọi đến lấy. Q điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp quay lại hướng bến xe B và gọi điện cho S nhưng không tìm được chỗ S hẹn nên Q quay lại quán nước đối diện bến xe B ngồi. Lúc này anh Nguyễn Bá T đi đến và nhận ra chiếc xe mô tô của mình. Q khai nhận

mình là người lấy trộm xe mô tô của anh T. Sau đó, anh T cùng một số người trình báo công an phường HT đến đưa Q về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 03/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: giá trị tài sản chiếc xe mô tô BKS 14B1- 506.30 nhãn hiệu Honda Wave α định giá tại thời điểm bị xâm phạm là 15.020.250 đồng (*Mười lăm triệu không trăm hai mươi nghìn hai trăm lăm mươi đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 45/GĐSK, SM ngày 28/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Xe mô tô nhãn mác Wave α, màu Strắng - bạc, lốc máy có chữ Honda, gắn biển số 14B1- 506.30 có số khung, số máy không bị tẩy xóa, đục lại.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng bạc, biển kiểm soát 14B1 – 506.30 cho anh Nguyễn Bá Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q một lần nữa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung của vụ án nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú; lời khai của người bị hại, người làm chứng; Bản kết luận định giá tài sản; kết luận điều tra….

Người bị hại anh Nguyễn Bá T có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc. Người bị hại đã nhận được tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thu Q, anh Đặng Thái S có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc và vật chứng thu giữ được phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo và bị hại.

Tại bản Cáo trạng số129/CT-VKSHL ngày 26/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản",

thời hạn tù tính ngày từ ngày bị bắt 02/02/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hìnhsự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, qua khai nhận của bị cáo, đồng thời căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 01/02/2019 tại tổ 16, khu 4B, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Q có hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 14B1-506.30 có trị giá 15.020.250 đồng (*mười lăm triệu không trăm hai mươi nghìn hai trăm lăm mươi đồng*) của anh Nguyễn Bá Thọ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...".

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm đến quyền sở hữu

chính đáng và hợp pháp về tài sản của bị hại anh Nguyễn Bá T, là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo là những người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, biết và nhận T được tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến đều bị nghiêm cấm và nghiêm trị, nhưng chỉ vì thiếu ý T chấp hành pháp luật, tham lam, tư lợi và mong muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý, trông giữ tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo thể hiện coi thường tài sản của tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có giảm nhẹ đến đâu, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để c ải tạo, giáo dục mình cho t ốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bịcáo.

[6] Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự:

- Về vật chứng của vụ án: cơ quan Điều tra Công an thành phố H đã trả lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14B1 506.30 nhãn hiệu Honda Wave α cho anh Nguyễn Bá Thọ nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

- Về trách nhiệm dân sự: người bị hại – anh Nguyễn Bá T đã nhận lại chiếc mô tô bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/02/2019.

Áp dụng: Điều 135, Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòaán**.**

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- CQCSĐT CA TP H;
- THADS TP H;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS; Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Yến